

Số: 06 /NQ-HĐND

Quỳnh Mai, ngày 18 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
**Phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách nhà nước
phường Quỳnh Mai năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG QUỲNH MAI
KHOÁ I, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10/7/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc điều chỉnh dự toán thu ngân sách trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 sau khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân phường Quỳnh Mai tại Tờ trình số 08/TTr-UBND ngày 17/7/2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường số 02-BC/KT-NS ngày 16/7/2025 và ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách nhà nước phường Quỳnh Mai năm 2025 như sau:

- | | |
|---|----------------------------|
| 1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: | 114.540 triệu đồng. |
| - Thu tiền sử dụng đất: | 110.000 triệu đồng. |
| - Các khoản thu loại trừ tiền sử dụng đất: | 4.540 triệu đồng. |
| 2. Tổng thu ngân sách phường hưởng: | 268.141 triệu đồng. |

- Các khoản thu ngân sách phường hưởng 100%:	1.050 triệu đồng.
- Các khoản thu phân chia ngân sách phường hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%):	26.231 triệu đồng.
- Thu bổ sung cân đối từ NS cấp trên:	163.868 triệu đồng.
- Thu bổ sung có mục tiêu từ NS cấp trên:	74.213 triệu đồng.
- Thu chuyển nguồn năm trước	2.769 triệu đồng
- Thu kết dư ngân sách	11 triệu đồng
3. Tổng chi ngân sách phường:	268.141 triệu đồng.
- Chi đầu tư phát triển:	24.750 triệu đồng.
- Chi thường xuyên:	165.587 triệu đồng.
- Chi dự phòng ngân sách:	811 triệu đồng.
- Chi từ nguồn chuyển nguồn, kết dư ngân sách	2.780 triệu đồng
- Chi các chương trình mục tiêu	74.213 triệu đồng.

(Có các biểu phụ lục chi tiết từ số 01 đến số 04 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND phường tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và các đại biểu HĐND phường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Quỳnh Mai khoá I, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 18/7/2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./. *MHL*

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các phòng, ban, ngành liên quan;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KTHTĐT. *NP*

CHỦ TỊCH



Hoàng Quyền

**PHỤ LỤC 01: THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN
PHƯỜNG QUỲNH MAI NĂM 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số: 06 /NQ-HĐND ngày 18 / 7 /2025 của HĐND phường Quỳnh Mai)

Đvt: 1000 đồng

TT	Nội dung	DT 2025 Tỉnh giao	Dự toán 2025 HĐND phường giao	Chia cấp ngân sách hưởng	
				Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách phường
I	Tổng các khoản thu NSNN giao	36.540.000	114.540.000	87.259.500	27.280.500
	<i>(Các khoản thu nếu loại trừ tiền sử dụng đất)</i>	4.540.000	4.540.000	2.009.500	2.530.500
1	Thuế GTGT hộ cá thể	950.000	950.000	665.000	285.000
2	Lệ phí trước bạ nhà đất	967.000	967.000	676.900	290.100
3	Thuế SD đất phi nông nghiệp	714.000	714.000	193.200	520.800
	- Thu tại phường	644.000	644.000	193.200	450.800
	- Thu tại xã	70.000	70.000		70.000
4	Phí, lệ phí (không kể phí BVMT khai thác khoáng sản)	190.000	190.000	0	190.000
	- Lệ phí Môn bài	105.000	105.000		105.000
	- Phí, lệ phí xã:	85.000	85.000		85.000
5	Phí BVMT đối với khai thác khoáng sản (đội thuế cơ sở thu)	410.000	410.000	205.000	205.000
6	Tiền sử dụng đất	32.000.000	110.000.000	85.250.000	24.750.000
7	Thuế thu nhập cá nhân (Hộ khoán)	449.000	449.000	269.400	179.600
8	Thu khác ngân sách	190.000	190.000		190.000
9	Thu hoa lợi công sản	670.000	670.000		670.000
	TỔNG THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG HƯỞNG	185.165.103	268.141.199	0	268.141.199
1	Các khoản thu ngân sách phường hưởng 100%	1.050.000	1.050.000		1.050.000
2	Các khoản thu phân chia ngân sách phường hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	8.680.500	26.230.500		26.230.500
3	Thu bổ sung từ NS cấp trên	175.434.603	238.080.914	0	238.080.914
	- Bổ sung cân đối NS	163.868.000	163.868.000		163.868.000
	- Bổ sung có mục tiêu:	11.566.603	74.212.914		74.212.914
4	Thu chuyển nguồn ngân sách		2.769.269		2.769.269
5	Thu kết dư ngân sách		10.516		10.516

MHL

**PHỤ LỤC 02: DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG QUỲNH MAI
NĂM 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số: 06 /NQ-HĐND ngày 18/7/2025 của HĐND phường Quỳnh Mai)

Đvt: 1000 đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ghi chú
	TỔNG CHI NSNN (A+B+C)	268.141.199	
A	CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG THEO LĨNH VỰC	191.148.500	
I	Chi đầu tư phát triển	24.750.000	
	Trong đó:		
1	Chi đầu tư phát triển chia theo nguồn vốn:	24.750.000	
	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	24.750.000	
2	Chi đầu tư phát triển chia theo lĩnh vực	24.750.000	
	Chi đầu tư phát triển theo Kế hoạch đầu tư công 2025	24.750.000	
II	Chi thường xuyên	165.587.238	
	Trong đó:		
1	Chi Quản lý hành chính	30.527.474	
2	Chi sự nghiệp xã hội	2.054.921	
3	Chi an ninh - quốc phòng	1.953.235	
4	Chi sự nghiệp giáo dục	126.140.000	
5	Chi sự nghiệp văn hoá, thể thao, truyền thanh	1.175.000	
6	Chi sự nghiệp y tế; phòng chống dịch bệnh; an toàn vệ sinh thực phẩm	410.000	
7	Chi sự nghiệp kinh tế	1.846.608	
8	Chi sự nghiệp môi trường	480.000	
9	Chi khác	1.000.000	
III	Dự phòng ngân sách	811.262	
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	74.212.914	
1	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP khối quản lý hành chính	761.193	
2	KP hỗ trợ thường xuyên Tổ bảo vệ ANTT theo NQ 06/2024/NQ-HĐND tỉnh (50% nhu cầu)	928.840	
3	KP hỗ trợ đại hội chi bộ	338.540	
4	Kinh phí thực hiện cải cách hành chính	195.000	
5	Kinh phí tiền tết hộ nghèo	15.600	
6	Kinh phí thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ	203.511	
7	Kinh phí thực hiện TTLT số 42/2013/TTLT ngày 31/12/2013 của liên Bộ: GD và ĐT-LĐTBXH-TC	234.476	
8	Kinh phí thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ	2.475.468	
9	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP khối giáo dục	6.413.975	
10	Kp mua xi măng làm đường giao thông nông thôn	1.424.370	
11	Kinh phí xi măng, vật liệu nâng cấp tuyến đường nối Quốc lộ 1A đi khu di tích lịch sử Quốc gia đền Xuân Hoà	680.000	



Handwritten signature

TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ghi chú
12	Kp tổ chức lấy ý kiến cử tri về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã	144.000	
13	Kinh phí mai táng phí đối với cựu chiến binh, cựu thanh niên xung phong, dân công hoả tuyến, người hoạt động kháng chiến đã từ trần	797.400	
14	Kp chính sách hỗ trợ thiệt hại do dịch tả lợn Châu Phi từ năm 2021-2023	575.282	
15	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ thiệt hại do dịch tả lợn Châu Phi năm 2024	57.532	
16	Bổ sung cho UBND các xã phường để thực hiện chính sách theo Đề án 01-ĐA/ThU ngày 04/6/2021 của Ban Thường vụ Thị uỷ năm 2025	58.968	
17	Kinh phí hỗ trợ người trông coi di tích đã được xếp hạng theo Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND	60.000	
18	Kinh phí cho những phần việc đã thực hiện đối với công tác Đại hội Đảng các cấp năm 2025	272.090	
19	KP phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị); KP cải cách hành chính	2.000.000	
20	KP chi trả trợ cấp thôi làm công tác hội theo Nghị định 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính Phủ	51.664	
21	Kinh phí thu gom, xử lý rác thải, vệ sinh môi trường	1.370.000	
22	Kinh phí chi trả tiền điện chiếu sáng đô thị	540.728	
23	Kinh phí bổ sung hỗ trợ các dự án trên địa bàn	54.614.277	
	<i>GPMB thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng khu chia lô đất ở dân cư tại xã Quỳnh Liên</i>	237.983	
	<i>Cải tạo, nâng cấp đường giao thông khối 11 phường Quỳnh Xuân</i>	1.600.000	
	<i>Cải tạo nhà làm việc 2 tầng UBND xã Quỳnh Liên</i>	1.300.000	
	<i>Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới hệ thống mương thoát đường Hoàng Tá Thốn, xã Quỳnh Liên</i>	2.100.000	
	<i>Xây dựng trạm y tế Quỳnh Xuân</i>	3.580.000	
	<i>Nhà học 3 tầng kèm nhà hiệu bộ và các công trình phụ trợ trường THCS Quỳnh Xuân</i>	3.800.000	
	<i>Nhà học 3 tầng trường tiểu học Quỳnh Xuân A, phường Quỳnh Xuân</i>	1.900.000	
	<i>Nhà học 3 tầng, 18 phòng, nhà hiệu bộ và các công trình phụ trợ Trường Tiểu học Quỳnh Phương B, phường Quỳnh Phương</i>	5.710.000	
	<i>Đường giao thông từ QL 1A đi Tổ dân phố Yên Phú, phường Mai Hùng</i>	1.400.000	
	<i>Trụ sở làm việc Đảng uỷ - HĐND - UBND phường Quỳnh Xuân</i>	1.700.000	
	<i>Nhà học 3 tầng và các công trình phụ trợ trường TH Quỳnh Xuân B</i>	1.600.000	
	<i>Khắc phục, sửa chữa cống ông Tiệp, mương, bờ kè ngăn lũ tổ dân phố Yên Hợp, phường Mai Hùng đoạn từ cống tràn Trích xuống QL 1A</i>	2.000.000	
	<i>Hạ tầng kỹ thuật và các công trình phụ trợ cho trụ sở làm việc cho UBND phường Mai Hùng</i>	3.500.000	
	<i>Tuyến đê ngăn lũ sông Trích phường Mai Hùng, đoạn từ cống tràn Trích xuống QL 1A</i>	700.000	



Minh

TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ghi chú
	Hệ thống chiếu sáng đường TL.537B, xã Quỳnh Liên	1.000.000	
	Đường giao thông nông thôn xã Quỳnh Liên (12 tuyến)	3.000.000	
	Nâng cấp, sửa chữa đường rước lễ hội Đền Cờn và đường điện chiếu sáng từ cầu Quỳnh phương đi Đền Cờn ngoài	2.500.000	
	Nhà làm việc 3 tầng thuộc dự án Trụ sở làm việc UBND phường Mai Hùng	260.000	
	Cải tạo nâng cấp chợ Càn phường Quỳnh Phương	1.000.000	
	Nhà học 3 tầng 12 phòng, trường MN Quỳnh Phương A	1.000.000	
	Nhà học 3 tầng 9 phòng và các công trình phụ trợ trường MN Quỳnh Phương A	1.000.000	
	Nhà học 2 tầng 10 phòng và các công trình phụ trợ trường MN Quỳnh Liên	500.000	
	Xây dựng phòng học, phòng chức năng và các công trình phụ trợ trường THCS Quỳnh Liên	3.600.000	
	Xây dựng phòng học, phòng chức năng và các công trình phụ trợ trường TH Quỳnh Liên	2.800.000	
	Nhà hiệu bộ, nhà bếp ăn 2 tầng trường mầm non Quỳnh Liên	380.000	
	Cải tạo, nâng cấp nhà học chức năng, nhà thư viện trường mầm non Quỳnh Liên	930.000	
	Sửa chữa trường THCS Quỳnh Liên	60.000	
	Xây dựng đường giao thông từ nhà văn hoá cụm 16 đi hết tràn cụm dân cư 16 giáp cụm dân cư 17, tổ dân phố Tiên Phong, phường Mai Hùng	1.000.000	
	Nhà học 3 tầng, 15 phòng, nhà hiệu bộ và các công trình phụ trợ trường TH Quỳnh Phương A	1.492.000	
	KP sửa chữa, nâng cấp đường giao thông nối Quốc lộ 1A đi Quỳnh Tân, huyện Quỳnh Lưu đoạn qua khối 15, phường Quỳnh Xuân	495.000	
	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông xuống chợ Hòm, phường Quỳnh Phương	969.294	
	Vườn cô tích trường mầm non cụm 2, phường Mai Hùng	300.000	
	Xây dựng đường giao thông cụm dân cư 20 Tổ dân phố Yên Hợp, phường Mai Hùng	1.200.000	
C	CHI TỪ NGUỒN CHUYỂN NGUỒN, KẾT DƯ NĂM TRƯỚC	2.779.785	
	70% nguồn vượt thu CĐNS 2024 dùng làm nguồn CCTL	1.188.690	
	Tăng thu, tiết kiệm chi 2024 chuyển nguồn 2025	1.554.331	
	Nguồn bổ sung từ NS cấp trên sau 30/9	36.764	



MHL

PHỤ LỤC 03: CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG - NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 06 /NQ-HĐND ngày 18 / 7 /2025 của HĐND phường Quỳnh Mai)

Đvt: 1000 đồng

TT	Nội dung	DT 2025 Tỉnh giao	Dự toán năm 2025 HĐND phường giao	Ghi chú
1	2	3	4	5
A	Thu Ngân sách phường	185.165.103	268.141.199	
1	Thu ngân sách phường hưởng theo phân cấp	9.730.500	27.280.500	
	- Các khoản thu ngân sách phường hưởng 100%	1.050.000	1.050.000	
	- Các khoản thu phân chia Ngân sách phường hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	8.680.500	26.230.500	
2	Thu bổ sung từ Ngân sách cấp trên	175.434.603	238.080.914	
	- Bổ sung cân đối	163.868.000	163.868.000	
	- Bổ sung có mục tiêu	11.566.603	74.212.914	
3	Thu chuyển nguồn từ năm trước		2.769.269	
4	Thu kết dư ngân sách		10.516	
B	Chi Ngân sách phường	185.165.103	268.141.199	
I	Tổng chi cân đối ngân sách phường	173.598.500	193.928.285	
1	Chi đầu tư phát triển	7.200.000	24.750.000	
2	Chi thường xuyên	165.587.238	165.587.238	
3	Dự phòng	811.262	811.262	
4	Chi từ nguồn chuyển nguồn, kết dư ngân sách năm trước		2.779.785	
II	Chi các chương trình mục tiêu	11.566.603	74.212.914	

ML

PHỤ LỤC 04: PHÂN BỐ CHI TIẾT DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 06 /NQ-HĐND ngày 18 / 7 /2025 của HĐND phường Quỳnh Mai)

ĐVT: 1000 đồng

STT	Nội dung	Tổng	Kinh phí hoạt động năm 2025	Kinh phí chi các chương trình mục tiêu	Trong đó				Ghi chú
					Kinh phí thực hiện ND 105/2020 (Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ mẫu giáo)	Kinh phí thực hiện TT 42/2013 (Hỗ trợ học sinh khuyết tật)	Kinh phí thực hiện ND 81 (cấp bù miễn, giảm HP và hỗ trợ CPHT)	Khen thưởng theo ND 73/2024/ND-CP	
A	B	I+II	I	II=I+2+3+4+5	2	3	4	5	
	TỔNG SỐ (I+...+IV+V):	135.467.430	126.140.000	9.327.430	203.511	234.476	2.475.468	6.413.975	
I	Khối Mầm non	35.342.335	31.534.122	3.808.213	203.511	0	1.950.615	1.654.087	
1	Trường Mầm non Mai Hùng	6.574.036	5.722.917	851.119	53.871		498.600	298.648	
2	Trường Mầm non Quỳnh Phương A	5.610.757	5.023.536	587.221	31.424		284.850	270.947	
3	Trường Mầm non Quỳnh Phương B	6.834.714	6.055.961	778.753	41.899		422.550	314.304	
4	Trường Mầm non Quỳnh Xuân	10.389.753	9.271.138	1.118.615	50.878		597.015	470.722	
5	Trường Mầm non Quỳnh Liên	5.933.075	5.460.570	472.505	25.439		147.600	299.466	
II	Khối Tiểu học	57.218.076	54.280.958	2.937.118	0	136.778	194.400	2.605.940	
1	Trường Tiểu học Mai Hùng	12.422.029	11.767.851	654.178		58.619	43.200	552.359	
2	Tiểu học Quỳnh Phương A	11.710.823	11.065.672	645.151		58.619	43.200	543.332	
3	Tiểu học Quỳnh Phương B	9.147.957	8.698.194	449.763		0	28.350	421.413	
4	Trường Tiểu học Quỳnh Xuân A	9.907.596	9.413.271	494.325		0	40.500	453.825	
5	Trường Tiểu học Quỳnh Xuân B	5.888.808	5.593.755	295.053		0	13.500	281.553	
6	Trường Tiểu học Quỳnh Liên	8.140.863	7.742.215	398.648		19.540	25.650	353.458	
III	Khối THCS	42.587.594	40.005.495	2.582.099	0	97.698	330.453	2.153.948	
1	Trường THCS Mai Hùng	8.963.206	8.375.707	587.499		39.079	91.125	457.295	
2	Trường THCS Quỳnh Phương	14.203.435	13.385.570	817.865		0	93.150	724.715	
3	Trường THCS Quỳnh Xuân	12.898.689	12.144.883	753.806		19.540	113.670	620.596	
4	Trường THCS Quỳnh Liên	6.522.264	6.099.335	422.929		39.079	32.508	351.342	
IV	Phân bổ sau	319.425	319.425						

Handwritten signature